TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG NGUYÊN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2017
V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: ông Lâm Quốc Tú;
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Cao Việt Thương
2. Ông Lê Đường;

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Lê Thị Oanh, Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm: 1983.
Hộ khẩu thường trú: , xã N, huyện H, tỉnh Nghệ An.
Hiện nay tạm trú tại:, đường H, phường H, quận D, Thành Phố Hồ Chí Minh.
Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1988.
Địa chỉ cư trú: , xã N, huyện H, tỉnh Nghệ An.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 12/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Phạm Văn D trình bày: Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn ngày 26/11/2008 tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc chỉ được một thời gian hơn 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do do bất đồng quan điểm

sống nên vợ chồng thường xẩy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2012 đến nay. Nay anh xác định tình cảm không còn nên anh D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung: vợ chồng có một con chung tên là Phạm Thị Huyền T, sinh ngày 03/6/2009. Anh D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con. Anh D không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản tự khai ngày 20 tháng 7 năm 2017 và lời khai tại phiên tòa, Bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị Nguyễn Thị L và Anh Phạm Văn D đăng ký kết hôn ngày 26/11/2008 tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc chỉ được một thời gian hơn 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xẩy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Nay anh xác định tình cảm không còn nên anh D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn thì chị L đồng ý ly hôn anh D.

Về con chung: vợ chồng có một con chung tên là Phạm Thị Huyền T, sinh ngày 03/6/2009. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên Tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn D, cho anh D được ly hôn với chị Nguyễn Thị L. Đề nghị giao con chung tên là Phạm Thị Huyền T, sinh ngày 03/6/2009 cho Anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị L có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2008 ngày 26/11/2008, không vi phạm Điều 8 Luật

hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc và thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn. Xác định tình cảm không còn anh D cương quyết xin được ly hôn.

Xét thấy: Cuộc sống chung giữa anh D và chị L đã xẩy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng và tôn trọng nhau. Vợ chồng sống ly thân đã lâu. Mâu thuẫn này đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh D là được ly hôn với chị L.

[2].*Về con chung:* Anh D và chị L có một con chung tên là: Phạm Thị Huyền T, sinh ngày 03/6/2009, Anh D và chị L đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con của anh D và chị L thấy: hiện nay anh D và chị L đều có đầy đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, cháu T được anh D trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân (tháng 12 năm 2012) đến nay (khi cháu được hơn ba tuổi), cháu T được ăn học đầy đủ bảo đảm sinh hoạt và học tập. Tại phiên tòa, các đương sự thừa nhận từ tháng 12 năm 2012 đến khi ly hôn chị L không thăm nom con và cấp dưỡng nuôi con chung. Để tránh xáo trộn trong sinh hoạt và học tập của cháu nhỏ cần tiếp tục giao con chung cho anh D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Đối với nguyện vọng của con chung không thống nhất vì vậy cần xem xét đến các điều kiện khác khi giao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Anh D không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung vì vậy không xem xét.

[3].*Về tài sản chung và khoản nợ:* Anh D và chị L đều không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

[4].*Về án phí:* Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 115 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Phạm Văn D được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Phạm Thị Huyền T, sinh ngày 03/6/2009 cho anh Phạm Văn D trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con 18 tuổi, trưởng thành.

Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị L.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4.Về án phí: Anh Phạm Văn D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà anh D đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện H theo biên Lai thu tiền số 5866 ngày 19/7/2017.

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện H;*
- *Đương sự;*
- *CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Chi cục THADS huyện H*
- *Lưu HS./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Quốc Tú